|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN BẮC QUANG**  ­­­­­­­­­­­­­­­­  Số: /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bắc Quang, ngày tháng 11 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023**

**đối với xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thủ tục quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND, ngày 28/02/2023 của UBND Tỉnh Hà Giang, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 248/KH-UBND, ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Hà Giang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Kế hoạch 436/KH-UBND ngày 06/02/2023 của UBND huyện Bắc Quang về chi tiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Bắc Quang năm 2023;

Xét đề nghị của UBND xã Đồng Tâm tại Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Đồng Tâm về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Đồng Tâm, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 đối với xã Đồng Tâm, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra từ ngày 14 tháng 11 năm 2023.

**1. Về hồ sơ**

Thành phần hồ sơ thẩm tra gồm:

1.1. Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Đồng Tâm về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

1.2. Báo cáo số 469/BC-UBND ngày 30/10/2023 của UBND xã Đồng Tâm về Kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

1.3. Báo cáo số 494/BC-UBND, ngày 09/11/2023 của UBND xã Đồng Tâm về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

1.4. Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (Bản chính).

1.5. Báo cáo số 495/BC-UBND, ngày 10/11/2023 của UBND xã Đồng Tâm về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản các công trình thuộc Chương trình nông thôn mới trên địa bàn xã Đồng Tâm (bản chính).

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Xã Đồng Tâm được tỉnh, huyện lựa chọn là xã phấn đấu xây dựng hoàn thành các tiêu chí NTM, để đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình hiệu quả, xã đã ban hành các văn bản sau:

- Ban hành Nghị quyết số 44-NQ/ĐU, ngày 24/02/2023, của Ban chấp hành Đảng bộ xã về hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023.

Kế hoạch số 54/KH-BCĐ ngày 17/2/2023 của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn năm 2023;

- Ban hành kế hoạch số 57-KH/BCĐ, ngày 20/02/2023 của Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã Đồng Tâm, Kế hoạch Lao động cộng sản chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2023;

- Ban hành Quyết định số 67-QĐ/ĐU, ngày 14/6/2023, Quyết định kiện toàn BCĐ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn xã Đồng Tâm năm 2023;

- Ban hành Quyết định số 63-QĐ/BCĐ, ngày 23 /02/2023 của Ban chỉ đạo NM xã Đồng Tâm về việc Phân công các thành viên BCĐ xây dựng NTM của xã phụ trách chỉ đạo tổ chức thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM,

- Ban hành Quyết định số 24-QĐ/BCĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2023 của Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã Đồng Tâm về phân công cán bộ công chức xã phụ trách xây dựng hồ sơ minh chứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới,

- Ban hành Quyết định số 121/QĐ-UBND, ngày 04/07/2022 của UBND xã Đồng Tâm thành lập Ban quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Chủ động và tăng cường tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị; nghị quyết; chương trình; kế hoạch của Đảng bộ cấp trên đặc biệt là về xây dựng Nông thôn mới và thực hiện tuyến đường tự quản “Sáng - xanh - sạch - đẹp” gắn với chương trình cải tạo vườn tạo, chỉnh trang vườn hộ. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân trong xã, phát huy tối đa nội lực, hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn xã, phấn đấu xã Đồng Tâm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

**3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới**

**3.1. Tiêu chí 1 Quy hoạch**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

b) Kết quả thực hiện

- Có Nhiệm vụ và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Đồng Tâm giai đoạn 2021 – 2030, định hướng đến năm 2040 tai: Quyết định số 9607/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND huyện Bắc Quang.

- Có đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng Trung tâm xã Đông đã được phê duyệt tại: Quyết định số 6394/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND huyện Bắc Quang.

- Có bản vẽ trưng bày công bố công khai đúng thời hạn: Đã thực hiện

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Đã thực hiện.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

**2. Tiêu chí 2: Giao thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đạt 100%

- Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đạt > 80% cứng hóa.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: đạt 100% (> 75% cứng hóa).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: đạt 110% ( >75% cứng hóa).

b) Kết quả thực hiện

Hiện trạng hệ thống giao thông xã Đồng Tâm có tổng chiều dài 83,5 m gồm: 14,6 km đường xã; 47,1km đường trục thôn, liên thôn; 18,2km đường ngõ xóm.

- Đường xã: Tổng chiều dài đường là 14,6km đã được bê tông hóa 6/14,6 km, đạt 41%. đã thực hiện đổ bê tông 6 km

- Đường trục thôn và đường liên thôn: Tổng chiều dài là 47,1 km đã được bê tông hoá 38,1km đạt 81%.

- Đường ngõ xóm: Tổng số 18,2 km, đã được bê tông hoá 13,8 km chiếm 75,8%.

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Đường nội đồng của xã đi chung với các tuyến đường trục liên thôn, trục ngõ xóm.

c) Đánh giá: Đạt.

**3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện

- Trên địa bàn xã có 01 đập thủy lợi và có 77 tuyến kênh mương với tổng chiều dài 31.351 m. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động: 1.092,20/1.271,70 ha đạt 85,88 %. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp được tiêu chủ động: 1.441,50/1.698,04 ha đạt 84,89%.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Xã đã thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai 4 tại chỗ.

c) Đánh giá: Đạt.

**4. Tiêu chí 4: Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn > 95%

b) Kết quả thực hiện

- Lưới điện trung áp: Tổng chiều dài đường dây 35kV là 18km. Loại dây dẫn chủ yếu là dây dẫn AC 50-90 mm2 .

- Trạm biến áp phân phối: Tổng số trạm biến áp đang vận hành trên địa bàn xã Đồng Tâm là 10 trạm biến áp với tổng công suất là 910 kVA cấp điện cho các thôn: TBA 1800 KVA Nậm Tuộc cấp điện thôn Nậm Tuộc, thôn Pha, thôn Nhạ; TBA 50 KVA thôn Pha, cấp điện cho thôn Thôn Pha; TBA 75 KVA thô Nhạ cấp điện cho thôn Nhạ; TBA 75 KVA thôn Lâm cấp điện cho thôn Lâm; TBA 50 KVA thôn Pha cấp điện cho thôn Lâm. TBA 100 KVA thôn Thượng cấp điện cho thôn Thượng, thôn Lâm; TBA UB Đồng Tâm 180KVA cấp điện cho thôn Chang, thôn Thượng, thôn Châng; TBA Đồng Tâm 2 50KVA cấp điện cho thôn Châng; TBA thôn Châng 50KVA cấp điện cho thôn Châng, thôn Bản Buột; TBA mỏ Magan (Buột) 100KVA cấp điện cho thôn Buột.

- Đường dây hạ áp.

+ Tổng số đường dây hạ áp cấp điện cho các hộ dân là 23,3 Km sử dụng loại dây AV 35 -90mm¬¬2.

+ Toàn bộ lưới điện nông thôn tại xã Đông Tâm được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành; đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đáp ứng theo quy định kỹ thuật điện nông thôn; Hiện nay lưới điện nông thôn tại xã Đồng Tâm được Điện lực huyện Bắc Quang thường xuyên bảo dưỡng định kỳ đảm bảo việc cung ứng điện liên tục và an toàn cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Số hộ sử dụng điện

Tổng số hộ trên địa bàn xã là 1.171 hộ, trong đó có 1.131/1.171 hộ được sử dụng điện lưới quốc gia,

Có 1131/1171 hộ đăng kí trực tiếp với điện lực Bắc Quang và sử dụng điện thường xuyên, an toàn theo quy định đạt tỷ lệ 96,6% (Số hộ sử dụng điện mini là 40/1.171 hộ tỷ lệ 3,4%).

- Cột và dây dẫn sau công tơ.

+ Loại dây dẫn về hộ gia đình: Tiết diện dây bọc cách điện hoặc cáp điện phải phù hợp với công suất sử dụng của các hộ sử dụng điện tiết diện tối thiểu 2,5mm2. Tổng số hộ 1.171 trong đó số hộ đạt 1.115 tỷ lệ 95%,: Đạt

+ Cột sau công tơ đến các hộ dân được sử dụng là cột bằng cột tre, cột gỗ và cột thép, cột bê tông: Đạt

+ Dây dẫn căng vượt đường ô tô: Có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp, có dây văng đỡ dây, khoảng cách an toàn tới đất kiểm tra theo tiêu chuẩn đường dây hạ áp: Đạt.

+ Cột đỡ dây: sử dụng cột gỗ và cột tre, được chôn dưới đất, không bị nghiêng, không ảnh hưởng đến việc giao thông đi lại; Có hãm dây hai đầu trên sứ cách điện hạ áp hoặc sử dụng kẹp hãm, kẹp siết 2 đầu, có cột đỡ trung gian: Đạt

+ Hệ thống điện trong nhà: Bảng điện tổng: Có cầu chì/aptomat, công tắc, ổ cắm đặt cố định trên tường hoặc khung nhà: Đạt

+ Dây điện: Có vỏ cách điện, dây điện được cố định trên tường hoặc khung nhà và được chôn trong tường: Đạt

- Tiến độ đầu tư xây dựng công trình điện: Công trình đường dây 35kV, Trạn Biến áp, đường dây 0,4KV thôn Khuổi Thuối, thôn Chang, thôn Thượng, thôn Pha, thôn Lâm, thôn Nậm Tuộc, thôn Buốt. Công trình đã hoàn thành năm 2022 chưa vận hành.

c) Đánh giá tiêu chí: Chưa Đạt

**5. Tiêu chí 5 Trường học**

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp *(mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS)* đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định: Các xã có từ 3 trường trở xuống, xã không thuộc khu vực III 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số trường học trên địa bàn xã: 03 trường *(MN Đồng Tâm, Tiểu học Cầu Ham, TH&THCS Đồng Tâm)*.

- Số trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu 3/3 trường đạt 100%, trong đó:

+ Trường Tiểu học Cầu Ham đạt chuẩn quốc gia năm 2021, theo Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Hà Giang).

+ Trường Mầm non Đồng Tâm đạt chuẩn CSVC theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

+ Trường TH&THCS Đồng Tâm đạt chuẩn CSVC theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

c) Đánh giá: Đạt.

**6. Tiêu chí 6 Cơ sở vật chất văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Đạt

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Đạt.

- Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện

*Chỉ tiêu 6.1 xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.*

- Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT của cấp có thẩm quyền đối với công trình được đầu tư: Có đủ các văn bản theo quy định.

*Chỉ tiêu 6.2 xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.*

- Văn bản bố trí, lắp đặt biển hiệu hoặc bảng chỉ dẫn điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi: Có kế hoạch chi tiết thực hiện.

- Kế hoạch tổ chức hoạt động tháng, quý, năm của Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã hàng năm: Có kế hoạch hoạt động từ năm 2018 đến năm 2023.

*Chỉ tiêu 6.3 tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản phô tô) hoặc tờ trích lục sơ đồ thửa đất của nhà văn hóa các thôn: Có trích lục sơ đồ thửa đất của nhà văn hóa 9/9 thôn.

- Quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền đối với các công trình xây mới:

+ Quyết định số 830/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí từ nguồn vốn tại Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh cho 04 xã xây dựng đạt chuẩn NTM năm 2021 (đợt 1): Sửa chữa hội trường trụ sở xã Đồng Tâm; hỗ trợ thiết chế nhà văn hóa; nâng cấp, cải tạo khu thể thao trung tâm xã; hỗ trợ mua sắm thiết chế, xây mới nhà văn hóa thôn bản buốt; hỗ trợ mua sắm thiết chế, sửa chữa 08 nhà văn hóa thôn (thôn Pha, thôn Lâm; thôn Nhạ; thôn Chang; thôn Thượng; thôn Châng, thôn Nậm Tuộc; thôn Khuổi Thuối).

+ Quyết định cấp mới, sửa chữa trang thiết bị bên trong Hội trường thôn: Quyết định số 211/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của UBND xã Đồng Tâm, Quyết định về việc lựa chọn cửa hàng cung cấp bàn ghế, công cụ, dụng cụ cho hội trường trụ sở xã và hội trường thôn năm 2021; Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2021 của UBND xã Đồng Tâm, về việc chỉ định tổ thợ cung cấp vật liệu để sửa chữa các hội trường nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã năm 2021.

c) Đánh giá: Đạt.

**7. Tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện:

- Về mặt bằng, diện tích xây dựng chợ: Tổng diện tích chợ là 6.200 m2, có 01 dãy nhà chợ chính, và 03 dãy nhà chợ phụ và khu vực các hộ kinh doanh bán hàng ngoài trời. Mặt bằng chợ phù hợp với quy mô hoạt động, đảm bảo bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ thiết yếu tại chợ

- Về kết cấu nhà chợ chính: Nhà chợ chính được xây dựng gồm 4 dãy, 28 gian, kết cấu xây dựng cột thép, mái tôn bảo đảm bán kiên cố theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

- Về các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình: Các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình: cổng chợ, bảng hiệu, nền chợ (bê tông hóa), có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, lò đốt rác và đường đi trong chợ đảm bảo; Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

- Về điều hành quản lý chợ:

+ Tổ chức quản lý chợ: Ban quản lý chợ được kiện toàn theo Quyết định số 9240/QĐ-UBND, ngày 16/11/2021 của UBND huyện Bắc Quang

+ Nội quy của chợ được ban hành theo Quyết định 2593/QĐ-UBND, ngày 20/07/2019 của UBND huyện Bắc Quang và được niêm yết công khai tại chợ.

+ Các hàng hóa kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt.

**8. Tiêu chí 8 Thông tin và truyền thông**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện

- Có quyết định số 68/QĐ-UBND, ngày 04/7/2021 của UBND xã Đồng Tâm, Quyết định thành lập Ban biên tập trang thông tin điện tử xã Đồng Tâm.

- Có hồ sơ lắp đặt hệ thống lao truyền thanh không dây; Quyết định số 67/QĐ-UBND, ngày 04/7/2023 của UBND xã Đồng Tâm, Quyết định ban hàng quy chế hoạt động của Đài truyền thanh xã Đồng Tâm.

- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí số 8: Có báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

c) Đánh giá: Đạt.

**9. Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Nhà tạm, nhà dột nát: không.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Đạt > 75%.

b) Kết quả thực hiện:

- Nhà tạm, nhà dột nát: không.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: Trên địa bàn xã Đồng Tâm có 983/1.171 nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, đạt tỷ lệ 84 %

c. Đánh giá tiêu chí: Đạt.

**10. Tiêu chí 10 Thu nhập**

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2022 (triệu đồng/người): đạt > 39 triệu đồng

b) Kết quả thực hiện

Căn cứ hướng dẫn Quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán Tiêu chí về Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn các xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được ban hành theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Công chức được UBND xã phân công, thực hiện thu thập, tính toán, tổng hợp tiêu chí số 10. Với số lượng hộ mẫu thực hiện thu thập thông tin là 300 hộ trên 9 thôn bản. Hiện tại hồ sơ đã hoàn thành tổng số phiếu thu thập thông tin là 300 phiếu và 9 bảng kê danh sách hộ, 9 bảng kê hộ chọn mẫu. 3 Biểu tổng hợp chung của xã (Biểu số: 02.X/NTM, Biểu số: 02.N/NTM,Biểu số 03.X/M) và 09 biểu tổng hợp thu nhập của các hộ khảo sát tại các thôn (Biểu số: 01.N/NTM). Tổng thu nhập của xã 232.904,8 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 42,75 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá: Đạt

**11. Tiêu chí 11 tỷ lệ nghèo đa chiều**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025: ≤ 13%

b) Kết quả thực hiện

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã cuối năm 2023 là 160 hộ/1.171 hộ chiếm tỷ lệ 13,66 %. (trong số 80 hộ nghèo có 14 hộ nghèo không có khả năng lao động; trong số 80 hộ cận nghèo có 01 hộ cận nghèo không có khả năng lao động). Tỷ hộ nghèo đa chiều còn: 145/1156 = 12,54%.

Kết quả rà soát hộ nghèo cuối năm 2023:

- Tổng số hộ trong xã: 1.171 hộ = 5.573 khẩu;

- Số hộ nghèo: 80 hộ = 349 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,83%;

- Số hộ cận nghèo: 80 hộ = 374 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,83%

- Số hộ không nghèo: 1.011 hộ = 4.850 khẩu, chiếm tỷ lệ 86,34% (trong đó hộ trung bình 499 hộ = 2.364 khẩu chiếm tỷ lệ 42,61%);

- Số hộ nghèo không có khả năng lao động: 14 hộ;

- Số hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 01 hộ;

c) đánh giá: Đạt

**12. Tiêu chí 12 lao động**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥70%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ *(áp dụng đạt cho cả nam và nữ)* ≥20%.

b) Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 2.253 người/3.177 người, đạt 71%

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 919 người/3.177người, đạt 29%

Xã có đẩy đủ các văn bản minh chứng hồ sơ đối với tiêu chí số 12 - Lao động theo yêu cầu tại Hướng dẫn số 1280/HD-SLĐTBXH, ngày 20/9/2022 của Sở Lao động - TBXH.

c) Đánh giá: Đạt

**13. Tiêu chí 13 tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bên vững: Đạt

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: ≥60% SP (trong đó ≥15% diện tích chứng nhận VietGAP hoặc tương đương).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

***Chỉ tiêu 13.1 Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã***

- Xã có 04 Hợp tác xã[[1]](#footnote-1) , trong đó:

+ Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Tâm, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 5100483423. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp ngày 29/4/2021;

+ Hợp tác xã Nông nghiệp Đồng Xanh, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 100 484 120. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp ngày 19/3/2021;

+ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Việt, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã cấp ngày 5100487153. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp ngày 06/8/2021;

+ Hợp tác xã Mai Linh, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã cấp ngày 5100489150. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp đăng ký lần đầu ngày 26/10/2021, cấp thay đổi lần 1 ngày 08/7/2022.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2023 như sau:

*\* Hợp tác xã Nông nghiệp Đồng Xanh*

- Tổng số vốn hoạt động: 350.000.000 đồng.

- Số Thành viên hợp tác xã: 11 thành viên.

- Số lao động trong hợp tác xã: 14 lao động.

- Doanh thu trung bình của hợp tác xã: 126.000.000 đồng.

- Lợi nhuận trung bình của hợp tác xã: 21.000.000 đồng/tháng.

- Thu nhập bình quân đối với thành viên hợp tác xã: 1.500.000 đồng/tháng.

- Thu nhập bình quân đối với lao động thường xuyên của hợp tác xã: 3.400.000 đồng/tháng.

*\* Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Thanh Việt*

- Tổng số vốn hoạt động: 425.000.000 đồng.

- Số Thành viên hợp tác xã: 08 thành viên.

- Số lao động trong hợp tác xã: 08 lao động.

- Doanh thu trung bình của hợp tác xã : 76.800.000 đồng.

- Lợi nhuận trung bình của hợp tác xã: 12.800.000 đồng/tháng.

- Thu nhập bình quân đối với thành viên hợp tác xã: 1.600.000 đồng/tháng.

- Thu nhập bình quân đối với lao động thường xuyên của hợp tác xã : 3.500.000 đồng/tháng

*\* Hợp tác xã Mai Linh*

- Tổng số vốn hoạt động: 2.000.000 đồng.

- Số Thành viên hợp tác xã: 08 thành viên.

- Số lao động trong hợp tác xã: 22 lao động.

- Doanh thu trung bình của hợp tác xã: 462.000.000 đồng.

- Lợi nhuận trung bình của hợp tác xã: 77.000.000 đồng/tháng.

- Thu nhập bình quân đối với thành viên hợp tác xã: 3.500.000 đồng/tháng.

- Thu nhập bình quân đối với lao động thường xuyên của hợp tác xã: 5.500.000 đồng/tháng.

- Tiêu chí số 13.1 xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012.

\* Đánh giá. Đạt

*Chỉ tiêu 13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững*

Xã triển khai Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản xuất lúa, gạo giống tẻ nương Hà Giang gắn với truy xuất nguồn gốc (Quyết định phê duyệt dự án của UBND huyện số 5535/QĐ-UBND, ngày 28/8/2023). Số hộ thực hiện: 296 hộ, Diện tích: 56.65ha

\* Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương (≥60% SP (trong đó ≥15% diện tích chứng nhận VietGAP hoặc tương đương)*

Sản phẩm chủ lực của xã Đồng Tâm là được xác định trong Nghị quyết số 40-NQ-ĐU ngày 28/4/2023 (Nghị quyết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025): trong đó xác định cây lúa là cây trồng chủ lực (thay thế cho cây cam đã bị suy thoái từ năm 2022).

Trong tổng số hộ trồng lúa trên địa bàn có 296 hộ được cấp chứng nhận VietGap với tổng diện tích là 56,65/297,83 ha đạt 19%.

- Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 13.4 Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường*

- Xã không có Làng nghề do đó không đánh giá.

*Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*

- Kết quả: Có tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập và quy chế hoạt động, có 03 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp *(dưa leo; sản xuất cây giang; nuôi dê..)….*

Đánh giá: Đạt

**14. Tiêu chí 14 Giáo dục và đào tạo**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2: Đạt

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1:≥ 98%

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2: Đạt

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Đạt

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥ 70%.

b) Kết quả thực hiện

*\* Tiêu chí 14.1*

- Đạt chuẩn PDGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 6292/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND huyện về Công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 137/137 đạt 100%.

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại: Khá.

*\* Tiêu chí 14.2: Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp): ≥ 70%.*

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, trung cấp là 62 học sinh học tiếp THPT, BTTHPT, học nghề/ 70 học sinh TNTHCS đạt 88,57%.

**c) Đánh giá: Đạt.**

**15. Tiêu chí 15 Y tế**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥90%.

- Xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤24%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥50%.

b) Kết quả thực hiện

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Tổng số thẻ BHYT 5533/5573 đạt 99 %.

+ Xã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia về y tế: Sở Y tế phúc tra năm 2022 là 86/100 điểm, đanh giá: Đạt

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 95/472 đạt 20,12%.

+ Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 1187/1571 đạt 75%.

**c) Đánh giá: Đạt**

**16. Tiêu chí 16 Văn hóa**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: ≥80%.

- Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới

b) Kết quả thực hiện

- Quyết định công nhận danh hiệu Thôn, bản văn hóa qua từng năm của từng Thôn: Có đủ các Quyết định của UBND huyện từ năm 2019 đến năm 2023.

- Sổ theo dõi thôn văn hóa văn hóa: Có sổ theo dõi

- Sổ theo dõi gia đình văn hóa hàng năm: Có sổ theo dõi.

- Hương ước, quy ước của các khu dân cư đã được phê duyệt theo Quyết định 22/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Có Quyết định công nhận của UBND huyện đối với 9/9 thôn.

- Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của các Câu lạc bộ trên địa bàn xã: Có 04 Quyết định thành lập 04 CLB văn nghệ và thể thao trên địa bàn xã.

+ Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 12/5/2021 của UBND xã Đồng Tâm, về việc thành lập câu lạc bộ bóng đá nữ 7 người xã Đồng Tâm;

+ Quyết định số 180/QĐ-UBND, ngày 12/5/2021 của UBND xã Đồng Tâm, về việc thành lập câu lạc bộ bóng đá nam 7 người cán bộ, công chức xã Đồng Tâm;

+ Quyết định số 182/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 5 năm 2021 của UBND xã Đồng Tâm, Quyết định về việc thành lập câu lạc bộ bóng đá năm 7 người thôn Châng, xã Đồng Tâm;

+ Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 5 năm 2021 của UBND xã Đồng Tâm, Quyết định về việc thành lập câu lạc bộ đội văn nghệ quần chúng thôn Châng, xã Đồng Tâm;

- Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Tiêu chí số 16 - Về Văn hóa trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: Có báo cáo về công tác triển khai thực hiện.

c) Đánh giá: Đạt.

**17. Tiêu chí 17 Môi trường và an toàn thực phẩm**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 90%.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m2/đầu người) ≥2m2

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: ≥70%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥70%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥60%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ≥30%

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: ≥30%

b) Kết quả thực hiện

*- Tiêu chí 17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: ≥30% (trong đó ≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung)*

(i) Công tác quản lý công trình cấp nước trên địa bàn xã:

Trên địa bàn xã có 03 công trình nước sạch tại các thôn Chang, Thôn Lâm, Thôn Khuổi Thuối;

(ii) Kết quả thực hiện trên địa bàn xã có 1017/1171 hộ được sử dụng nước sạch theo quy định; Đạt tỷ lệ 86,8%. Trong đó: Số hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung 154/1171, đạt tỷ lệ 13,2 %; số hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước nhỏ lẻ, đạt tỷ lệ 62%. Trên địa bàn có 320/1171 hộ nghèo, trong đó có 98/1171 số hộ nghèo được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 7,6 %; và 143/1171 hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 12,2 %.

Kết quả phân tích chất lượng nước được Trung tâm tư vấn kiêm nghiêm tại Kết quả số KQ\_N.98/15.11.2023 về Phân tích chất lượng nước nhỏ lẻ theo quy chuẩn: QCVN01-1;2018/BYT.

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*

- Trên địa bàn xã có 02 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập Hồ sơ môi trường, cả 02 cơ sở sản xuất đã có đầy đủ hồ sơ môi trường và được cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận/phê duyệt (02 cơ sở lập Kế hoạch bảo vệ môi trường).

- Trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi trồng thủy sản và làng nghề.

- Tại thời điểm đánh giá, không có phản ánh của người dân về hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ảnh hưởng đến môi trường.

\* Đánh giá: Đạt

*- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung*

Ban Chỉ đạo Nông thôn mới xã thường xuyên tuyên truyền xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp đến từng thôn, xóm, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, không vứt rác, xả rác bừa bãi; Ban hành Kế hoạch số 25/KH-BCĐ ngày 31/3/2023 - Kế hoạch thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2023; Kế hoạch số 56-KH/BCĐ ngày 09/3/2023 – Kế hoạch thực hiện tuyến đường tự quản “Sáng – xanh – sạch – đẹp” gắn với chương trình cải tạo vườn tạo, chỉnh trang vườn hộ năm 2023. Thường xuyên phát động phong trào vệ sinh môi trường trên địa bàn toàn xã.

Định kỳ hàng tuần/tháng, các thôn tự tổ chức lao động vệ sinh đường làng, ngõ xóm bằng một số hình thức như: Khơi thông cống rãnh, kênh mương, phát quang bụi rậm, thu gom và xử lý rác thải.

Hội liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức chỉnh trang khuôn viên trụ sở xã, xây dựng và chăm sóc con đường hoa (từ trụ sở Ủy ban đến Trường Tiểu học và THCS Đồng Tâm).

- Số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ... và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý: 2,4 km; Số cây trồng được: 2.365 cây; Số lượng thùng rác được trang bị: 74 thùng.

- Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kè bờ: 29,738 km.

- Diện tích trồng cây xanh ≥2m2/người:

+ Khu ngã ba chợ đến trường THCS xã Đồng Tâm: 17m2/người. (1.000/60)

+ Khu ngã ba chợ đến cổng trường cấp I, II xã Đồng Tâm: 8m2/người (1.000/120)

- Số hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh: 889/1.171 hộ, đạt tỷ lệ: 76%.

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.4 Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m2/đầu người) ≥2m2*

(i) Qua kiểm đếm tổng diện tích đất trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn tại 9/9 khu dân cư tập trung trên địa bàn xã là 4036 m2, số lượng cây trồng 782 cây trồng với các loại cây trồng cây lát hoa, cây tường vi, cây lộc vừng, cây nhội, cây mít, cây sao đen … được trồng theo dọc các tuyến đường, công sở UBND xã các đơn vị trường học và Trạm Y tế phục vụ cho lợi ích cộng đồng;

(ii) Về khu dân cư tập trung, trên địa bàn xã có 09 điểm dân cư khá tập trung với tổng số hộ là 383 = 1.770 khẩu

(iii) Về diện tích sử dụng cây xanh phục vụ cho lợi ích cộng cộng đạt trung bình xanh đạt 2,5 m2/người. Trong đó: Điểm trung tâm chợ, UBND xã có 265 cây = 1.060 m2/144 khẩu, đạt 7,36 m2/người; Điểm khu trung tâm thôn Chang có 155 cây = 620 m2/219 khẩu, đạt 2,8 m2/người; điểm khu trung tâm thôn Thượng có 130 cây = 592 m2/211 khẩu, đạt 2,8 m2/người.

\* Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch*

Trên địa bàn xã chủ yếu thực hiện mai táng theo dòng họ, nằm trong quy ước, hương ước của thôn, xã. Việc chôn cất người đã mất được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá của địa phương và nếp sống văn minh hiện đại.

\*. Đánh giá tiêu chí: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định*

Các tổ chức đảng, đoàn thể của xã thường xuyên tuyên truyền các hộ gia đình thực hiện phân loại và xử lý rác thải trong khuôn viên hộ gia đình, đảm bảo vệ sinh môi trường, không xả rác ra khu vực công cộng. Đã thành lập các tổ thu gom của các thôn (Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 28/02/3023 của UBND xã Đồng Tâm, về việc thành lập Tổ tự quản thu gom rác thải sinh hoạt của 9 thôn trên địa bàn xã Đồng Tâm) . Khu vực trụ sở cơ quan, trạm y tế, trường học, xử lý rác bằng các lò đốt rác (08 lò). Xây dựng quy chế quản lý và hoạt động của các lò đốt rác trên địa bàn theo yêu cầu tại Chỉ thị số 1085/CT-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh, được UBND xã phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 28/02/2023. Xây dựng Phương án số 01/PA-UBND ngày 18/5/2023 của UBND xã Đồng Tâm – Phương án thí điểm thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã tổ chức tuyên truyền đến hội viên phụ nữ thực hiện các tiêu chí mô hình "Nhà sạch, vườn đẹp"; phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình.

Khu vực trung tâm xã đã có hệ thống rãnh thoát nước; được khơi thông thường xuyên, không có hiện tượng tắc nghẽn ứ đọng nước thải.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh tự xử lý chất thải phát sinh của mình theo các biện pháp trong Hồ sơ môi trường của cơ sở. Hiện nay, không có phản ánh của người dân về hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Các hộ gia đình xử lý nước thải sinh hoạt bằng các bể tự hoại, hố lắng, rãnh thoát nước.

Đã có quy ước đối với từng khu dân cư với sự tham gia của tất cả các hộ, cơ sở cam kết thực hiện đúng các quy định của địa phương đối với chất thải. Các thôn đã xây dựng quy ước, hương ước được UBND huyện phê duyệt tại các quyết định từ số 4729 - 4736 và 4830 ngày 25/12/2019.

Lượng CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn phát sinh trung bình khoảng 0,468 tấn/ngày (hệ số phát thải khoảng 0,4 kg/ngày), được người dân thu gom vào các thùng đựng rác, chủ yếu xử lý bằng biện pháp đốt, chôn lấp trong khuân viên hộ gia đình, đốt tại các lò đốt rác do UBND xã xây dựng rải rác trên địa bàn toàn xã. Trong đó khoảng 0,446 tấn CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định.

Tỷ lệ CTR sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định đạt 95% (0,446 tấn/0,468 tấn).

\* Đánh giá: Đạt.

*- Chỉ tiêu 17.7 Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

Theo báo cáo có 9 bể chứa thu gom, 12 lò xử lý, 30 thùng nhựa thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV báo cáo số 236/BC-UBND ngày 31/7/2022 của UBND xã Đồng Tâm trùng với kết quả kiểm tra thực tế.

+ Có danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh buôn bán và sử dụng thuốc BVTV.

+ Khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom đưa vào bể chứa, bàn giao cho đơn vị chức năng thực hiện tiêu hủy (Có biên bản bàn giao giữa hai bên);

Trạm Y tế đã tổ chức thực hiện đúng quy trình phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế theo đúng quy định của Thông tư số 20/2021/TT-BYT, ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về việc Quy đinh về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Thường xuyên phối hợp với các ngành trong xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường.

- Tiêu chí đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: ≥70%.*

- So sánh với bộ tiêu chí theo QĐ số 1174/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Hà Giang. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (đạt ≥ 70%). Hiện nay trên địa bàn xã có 974 hộ/1171 hộ đạt 3 công trình hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 83,1% .

\* Đánh giá: Đạt

*- Tiêu chí 17.9 Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ≥60%.*

Toàn xã có 887/1171 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (đạt 76%); có xây dựng Kế hoạch hàng năm của xã đăng ký về đích. Trong đó phần nội dung đã thể hiện được các chỉ tiêu của tiêu chí gồm: Danh sách trang trại/hộ chăn nuôi của xã; Báo cáo đánh giá xác định được trên địa bàn xã có 80 % trang trại/hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y; Biên bản kiểm tra xác định số trang trại/hộ chăn nuôi của xã, thôn kèm theo danh sách các hộ chăn nuôi.

\* Đánh giá: Đạt

*- Tiêu chí 17.10 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm*

Trên địa bàn xã có 9 cơ sở kinh doanh cơ sở dịch vụ ăn uống (Thức ăn đường phố) và 02 bếp ăn tập thể (Trường Mầm non).

Qua kiểm tra, tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể đều ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm 11/11 cơ sở 100%.

Trong nhiều năm, trên địa bàn xã không xảy ra bất kỳ vụ ngộ độc thực phẩm nào.

*Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn*

- UBND xã đã ban hành Phương án số 48/PA-UBND ngày 04/3/2023 – Phương án Quản lý, sử dụng thùng chứa để thu gom, xử lý rác thải tại chỗ, trong đó phân bổ 180 thùng nhựa 120 lít, 10 xe đẩy rác đến các thôn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Có 544 hộ/1.171 hộ thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, đạt tỷ lệ 46,45%.

\* Đánh giá: Đạt.

*Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*

Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 81,98% (960/1.171)

\* Đánh giá: Đạt.

c) Đánh giá tiêu chí: Đạt

**18. Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt.

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn Đạt.

**b) Kết quả thực hiện**

*Chỉ tiêu 18.1. Về cán bộ công chức xã đạt chuẩn*

Xã Đồng Tâm đã bố trí đủ số lượng các chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo quyết định của UBND tỉnh quy định về số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

\* Đối với cán bộ: Tổng số cán bộ hiện có 11/11 người

+ Trình độ văn hóa: THPT 11/11 người;

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 01/11 người; Đại học 10/11 người;

+ Trình độ chính trị: Cao cấp 02/11; Trung cấp 09/11 người;

\* Đối với công chức: Tổng số công chức hiện có 08/08 người.

- Trình độ văn hóa: THPT 08/08 người;

- Trình độ chính trị: Đều là đảng viên và được bồi dưỡng lý luận chính trị theo vị trí công tác. Trình độ Trung cấp lý luận chính trị 07/08 người.

- Trình độ chuyên môn: Đại học 07 người; Cao đẳng 01 người (chức danh chỉ huy trưởng quân sự). Các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

- Đảng bộ xã Đồng Tâm được Huyện ủy đánh giá đạt tiêu chuẩn Đảng bộ xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo Công văn số 454-CV/BTC ngày 06/02/2023 của Ban Tổ chức Huyện ủy về việc thông báo kết quả đánh giá tổ chức đảng và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2022.

- Chính quyền xã Đồng Tâm được UBND huyện xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 theo Quyết định số 7757/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Bắc Quang.

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp  
loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*

Cụ thể tại các văn bản sau:

- Thông báo số 55/TB-MTTQ ngày 05/12/2022 của Ủy ban MTTQ huyện;

- Quyết định số 135-QĐ/HNDH ngày 18/11/2022 của Hội Nông dân huyện;

- Thông báo số 09/TB-BTV ngày 31/10/2022 của Hội LHPN huyện;

- Thông báo số 17/TBKL-ĐTN ngày 21/11/2022 của Huyện đoàn;

- Thông báo số 02/TB-CCB ngày 17/11/2022 của Hội Cựu chiến binh huyện;

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*

Năm 2021 xã được đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật. Đạt.

*Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội*

- Đối với tiêu chí nữ lãnh đạo chủ chốt: Hiện nay xã Đồng Tâm có 01 nữ lãnh đạo giữ chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

- Tỷ lệ phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực, hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường): 1105/1980 = 55,8%.

- Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn: Trên địa bàn không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

- Tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Hà Giang: Theo Báo cáo của UBND xã đạt dưới 108 trẻ em trai/100 trẻ em gái.

- Có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định tại Quyết định số 1814/QĐ-LĐTBXH ngày 18/12 /2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tiêu chuẩn tạm thời về điều kiện tối thiểu của địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại cộng đồng: Đến thời điểm kiểm tra, trên địa bàn có 09 địa chỉ tin cậy nhà tạm lánh.

- Bố trí 01 cán bộ bán chuyên trách là người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của Chỉ tịch UBND cấp xã tại quyết định số 16/QĐ-UBND, ngày 01/02/2023 của UBND cấp xã phân công bà Tạ Thị Lan - PCT Hội Liên hiệp phụ nữ xã.

- Có Tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã, hoặc Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định (có quyết định thành lập, quy chế làm việc): UBND xã Đồng Tâm đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban bảo vệ trẻ em xã Đồng Tâm tại Quyết định số 25/QĐ-UBND, ngày 20/02/2023 và Quyết định số 46/QĐ-UBND, ngày 20/3/2023, Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban Bảo vệ trẻ em xã Đồng Tâm.

- Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được trợ giúp bảo đảm đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (việc xác định trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp thực hiện theo Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em (Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH): 100% trẻ em thuộc diện khuyết tật, trẻ em thuộc diện hộ nghèo, ... đều được trợ giúp xã hội như chế độ hưởng trợ cấp hàng tháng, miễn giảm học phí, thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh, thăm hỏi tặng quà.

- 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện, được trợ giúp và xử lý kịp thời theo quy định tại Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em và Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH: Trên địa bàn không xảy ra vụ việc trẻ em bị xâm hại.

- Báo cáo hằng năm theo quy định[[2]](#footnote-2).

Đánh giá: Đạt

*Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn*

Nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn: Xây dựng kế hoạch nâng tiêu chí NTM năm 2023 trong đó có tuyên truyền bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân; Đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Đạt.

c) Đánh giá: Đạt

**19. Tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Đạt.

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện

*19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Năm 2021 - 2022 xã hoàn thành các chỉ tiêu về quân sự - quốc phòng*

- Tổng số dân quân năm 2023: 74 người[[3]](#footnote-3). Quân số tham gia huấn luyện năm 2023 là 44/74 đ/c. Cán bộ, chiến sỹ dân quân hàng năm đều được tham gia tập huấn, huấn luyện theo đúng nội dung, chương trình quy định của Luật DQTV.Bảo đảm chế độ ăn cho lực lượng Dân quân tham gia huấn luyện bằng tiền ăn, hỗ trợ ngày công lao động = 195.000đ/người/ngày.

- Đăng ký nguồn công dân trong độ tuổi DQTV được = 1.325 người.

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2022 với 06 công dân (đạt 100% chỉ tiêu).

- Đăng ký nguồn công dân SSNN = 68 người (Độ tuổi 17 = 21 người; Độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi = 95 người).

- Công tác đăng ký, quản lý Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật, nữ có chuyên môn kỹ thuật cần cho Quân đội[[4]](#footnote-4):

- Công tác Quốc phòng địa phương: Xây dựng đầy đủ hệ thống kế hoạch phục vụ nhiệm vụ công tác Quốc phòng địa phương như: Kế hoạch công tác năm, Kế hoạch chiến đấu phòng thủ, kế hoạch bảo vệ mục tiêu quan trọng, kế hoạch mở rộng dân quân trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng, luyện tập, hội thi, hội thao, diễn tập: Tổ chức huấn luyện, luyện tập các phương án SSCĐ cho lực lượng vũ trang theo kế hoạch đã xác định; tham gia các lớp bồi dưỡng do tỉnh, huyện tổ chức theo quy định.

- Công tác chính sách: Bảo đảm đầy đủ các chế độ chính sách Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Luật Dự bị động viên và thực hiện tốt việc tổ chức rà soát, hướng dẫn các đối tượng chính sách trên địa bàn kê khai các chế độ theo đúng hướng dẫn của các cấp.

- Đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật: Thực hiện theo Thông tư số 76/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng Quy định trang bị, dăng ký, quản lý Đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ; Hướng dẫn số 3593/HD-TM ngày 18/8/2020 của Bộ Tham mưu Quân khu 2 và Hướng dẫn số 4328/HD-PTM ngày 17/9/2020 của Phòng Tham mưu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về thực hiện một số điều của Thông tư 76/TT-BQP[[5]](#footnote-5).

- Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc của Ban CHQS cấp xã: Bảo đảm đầy đủ theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

- Công tác cán bộ: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã được đào tạo chuyên ngành quân sự; Chỉ huy trưởng là Ủy viên UBND cấp xã; Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Công tác bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh cho các đối tượng theo đúng quy định: Thực hiện theo Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh và các văn bản hướng dẫn của các cấp[[6]](#footnote-6).

- Đánh giá: Căn cứ kết quả thẩm định, Ban CHQS huyện kết luận xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang hoàn thành Tiêu chí 19.1 về “xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

*Chỉ tiêu 19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả*

Hằng năm Công an xã tham mưu với cấp ủy, chính quyền xã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn[[7]](#footnote-7). Đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí 19.2 và tổ chức triển khai thực hiện theo các nội dung công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn[[8]](#footnote-8).

Trên địa bàn xã không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 05% so với năm trước: (năm 2022 xảy ra 05 vụ : 30 đối tượng, trong đó Đánh bạc 02 vụ/27 đối tượng; năm 2023 xảy ra 03 vụ : 11 đối tượng, trong đó Đánh bạc 01 vụ/08 đối tượng) giảm 02 vụ/19 đối tượng so với cùng kỳ năm trước(giảm 40%); tệ nạn xã hội (đánh bạc) giảm 01 vụ/19 đối tượng Tai nạn giao thông: Không xảy ra; Cháy, nổ không xảy ra; duy trì hoạt động của 40 Tổ tự quản về ANTT : 138 thành viên/09 thôn; 01 mô hình “Đảm bảo an ninh, trật tự, gắn với bảo vệ và phát triển rừng” xây dựng năm 2018 tại thôn Khuổi Thuối; 01 mô hình “Đảm bảo ANTT khu vực giáp ranh” xây dựng năm 2022 giữa thôn Lâm, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang với thôn Cốc Héc, xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên; 01mô hình “Điểm nhóm Đạo Tin Lành kiểu mẫu về an ninh, trật tự” xây dựng năm 2023 tại thôn Thượng, xã Đồng Tâm. Cơ bản các tổ tự quản, mô hình phát huy được hiệu quả, góp phần giữ vững ANTT trên địa bàn. Hồ sơ được quản lý, bổ sung tài liệu.

Xã Đồng Tâm không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; Năm 2023, kết quả bình xét danh hiệu thi đua đối với Tập thể Công an xã đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” không có cán bộ, chiến sỹ vi phạm bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; làm tốt công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn, các vụ việc liên quan đến ANTT được kéo giảm 40%.

- Năm 2021 thực hiện xây nhà làm việc Công An – Quân sự xã, kinh phí thực hiện: 356 triệu đồng. Trong đó ngân sách huyện hỗ trợ: 100 triệu đồng, ngân sách xã và nhân dân đóng góp: 256 triệu đồng

**c) Đánh giá: Đạt.**

**4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới**

Tổng nhu cầu đầu tư của xã Đồng Tâm theo là **38.520 triệu**, trong đó: Ngân sách nhà nước 26.281 triệu, xã hội hóa: 11.692 triệu. Đến nay ngân sách nhà nước đã bố trí được 26.281 triệu đạt 100% vốn theo Kế hoạch giao.

**5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới**

**5.1. Quan điểm**

Đạt chuẩn không có nghĩa là kết thúc mà luôn cần cố gắng để nâng cao chất lượng các tiêu chí nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu dân sinh. Dù đã về đích NTM nhưng xã vẫn thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng từng tiêu chí để kịp thời có giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng, không để sảy ra tình trạng tụt bậc các tiêu chí đã đạt được.

**5.2. Mục tiêu**

Giữ vững những tiêu chí đã đạt được, phấn đấu hoàn thiện và tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí. Đặc biệt quan tâm là đối với những tiêu chí có khả năng biến động như môi trường, tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người, trường học...

**5.3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí**

- Chú trọng đào tạo các nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn, tuyên truyền, tư vấn cho lao động đi làm việc ở các công ty, doanh nghiệp ngoài tỉnh, đi lao động tại các thị trường có tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Đầu tư, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất trường học, nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học của các thầy cô giáo và các em học sinh trong xã.

- Tiếp tục củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng, chỉ đạo các thôn nạo vét kênh mương thường xuyên và tiếp tục cứng hóa các tuyến kênh mương còn lại.

- Tiếp tục vận động nhân dân tu sửa, mở rộng một số tuyến liên xóm, xây dựng các tuyến đường bê tông mới theo chương trình 1 triệu tấn xi măng của Tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo các thôn, xóm tu sửa, xây dựng hoàn chỉnh sân, công trình vệ sinh và mua sắm đầy đủ trang thiết bị như loa đài, bàn ghế... phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi.

- Tập trung chỉ đạo nhân rộng các mô kình kinh tế làm ăn có hiệu quả, như: Trồng rau an toàn; trồng hoa cây cảnh; nuôi trâu vỗ béo, mở rộng diện tích trồng cỏ, mở rộng quy mô chăn nuôi, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi.

- Quan tâm chỉ đạo phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc.

- Thường xuyên củng cố, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị cơ sở.

**II. KẾT LUẬN**

**1.** Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới do UBND xã Đồng Tâm trình đảm bảo đúng theo yêu cầu.

**2.** Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Đồng Tâm đã được UBND huyện Bắc Quang thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

**3.** Xã Đồng Tâm không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

**III. KIẾN NGHỊ**

Đề nghị UBND tỉnh và các sở ngành xem xét thẩm định và công nhận 19 tiêu chí nông thôn mới đã đạt của xã Đồng Tâm huyện Bắc Quang.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và các tiêu chí xây dựng NTM xã Đồng Tâm của UBND huyện Bắc Quang./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh;  - Thường trực Huyện ủy;  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;  - Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG huyện Bắc Quang;  - Văn phòng NTM huyện;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Phùng Viết Vinh** |

1. Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Tâm, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 5100483423. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp ngày 29/4/2021; Hợp tác xã Nông nghiệp Đồng Xanh, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 100 484 120. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp ngày 19/3/2021; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Việt, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã cấp ngày 5100487153. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp ngày 06/8/2021; Hợp tác xã Mai Linh, Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã cấp ngày 5100489150. Do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp đăng ký lần đầu ngày 26/10/2021, cấp thay đổi lần 1 ngày 08/7/2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. Báo cáo số 12/BC-UBND, ngày 12/2/2023, Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ trẻ em năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Báo cáo số 243/BC-UBND, ngày 02/10/2023, Báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2023 của Ban Bảo vệ trẻ em; Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 25/3/2023, Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn xã Đồng Tâm năm 2023 [↑](#footnote-ref-2)
3. Ban chỉ huy 04 người; Đảng viên: 19 người (đạt 25,6%); Đoàn viên: 55 người; Nữ: 12 người (đạt 16,2%); Cơ động: 28 người; Tại chỗ: 27 người; Binh chủng BĐ: 15 người [↑](#footnote-ref-3)
4. Tổng quân số DBĐV: 1524 đ/c; Tổng số đảng viên: 23 đ/c; Quân nhân DB hạng 1: 96 đ/c; Quân nhân DB hạng 2: 1428 đ/c; Phương tiện KT: 31 ô tô; Nữ có chuyên môn: 22 người. [↑](#footnote-ref-4)
5. Biên chế VKTB cho lực lượng Dân quân: Súng TLAK : 06 khẩu; Đạn K56: 60 Viên; Công cụ hỗ trợ: Không [↑](#footnote-ref-5)
6. Tổng số cán bộ đối tượng 3 : 09 đ/c (Đã BD : 08đ/c); Tổng số cán bộ đối tượng 4 : 342 đ/c (Đã BD : 192 đ/c, chưa BD : 150 đ/c); Già làng, trưởng họ tộc : 08 người (Đã BD : 08). [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị quyết số 11-NQ/ĐU ngày 22/01/2018; Nghị quyết số 17-NQ/ĐU, ngày 22/01/2019; Nghị quyết số 19-NQ/ĐU, ngày 27/01/2020; Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 25/01/2021; Nghị quyết số 27-NQ/ĐU, ngày 13/01/2022; Nghị quyết số 40-NQ/ĐU, ngày 31/01/2023. Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 24/01/2018; Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 01/02/2019; Kế hoạch số 19/KH-UBND, ngày 03/02/2020; Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 27/01/2021; Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 14/01/2022; Kế hoạch số 35/KH-UBND, ngày 05/02/2023 [↑](#footnote-ref-7)
8. Kế hoạch số 04/KH-CAX, ngày 26/3/2018; Kế hoạch số 05/KH-CAX, ngày 20/3/2019; Kế hoạch số 03/KH-CAX, ngày 24/3/2020; Kế hoạch số 06/KH-CAX, ngày 16/3/2021; Kế hoạch số 05/KH-CAX, ngày 12/02/2022; Kế hoạch số 03/KH-CAX, ngày 09/02/2023 [↑](#footnote-ref-8)